thông vận tải qua Cục Đường bộ Việt Nam để nghiên cứu bổ sung, sửa đổi kịp thời./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Đào Đình Bình

BỘ NỘI VỤ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nội vụ số 65/2004/QĐ-BNV ngày 01/10/2004 về việc phê duyệt bản Điều lệ của Hiệp hội Bông vải Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Bông vải Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ của Hiệp hội Bông vải Việt Nam đã được Đại hội lần thứ 1 của Hiệp hội thông qua ngày 25/6/2004.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Bông vải Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Thứ trưởng

Đặng Quốc Tiến

ĐIỀU LỆ Hiệp hội Bông vải Việt Nam

(ban hành theo Quyết định số 65/2004/QĐ-BNV ngày 01/10/2004).

Chương I

TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Hội lấy tên là: Hiệp hội Bông vải Việt Nam

Tên tiếng Anh: Viet Nam Cotton Association

Viết tắt là: V.C.A

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 2. Hiệp hội Bông vải Việt Nam là một tổ chức tự nguyện của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học công nghệ, trồng, chế biến, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ các sản phẩm từ cây bông vải.

Mục đích của Hiệp hội là liên kết, hợp tác, hỗ trợ nhau về kinh tế - kỹ thuật trong nghiên cứu, công nghệ, trồng, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nâng cao giá trị sản phẩm từ cây bông; đại diện và bảo vệ lợi ích hợp pháp của hội viên; góp phần tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống của người lao động.

Điều 3. Hiệp hội Bông vải Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Trụ sở chính đặt tại: Lô I, 15-17, đường D2, phường 25 quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh.

Hiệp hội có Văn phòng đại diện ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệp hội Bông vải Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước, chịu sự quản lý của Bộ Công nghiệp trong các hoạt động nghiên cứu công nghệ, trồng, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ,.... các sản phẩm từ cây bông vải. Hiệp hội hoạt động theo pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và theo Điều lệ này.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HIỆP HỘI

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệp hội.

1. Tuyên truyền giáo dục hội viên hiểu rõ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng, phát triển ngành bông trong các thành phần xã hội và kinh tế, đảm bảo vệ sinh môi trường từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh và bảo hộ an toàn lao động.

2. Đại diện cho hội viên kiến nghị với Nhà nước về những chủ trương, chính sách, biện pháp khuyến khích, giúp đỡ phát triển ngành, bảo vệ quyền lợi chính đáng của hội viên, giải quyết các trường hợp vụ việc gây thiệt hại đến quyền lợi của ngành và của hội viên; thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

3. Động viên nhiệt tình và khả năng lao động sáng tạo của hội viên; hợp tác, hỗ trợ, giúp đỡ nhau về kinh tế - kỹ thuật trong nghiên cứu công nghệ, sản xuất kinh doanh và dịch vụ các hàng hóa chuyên ngành bông vải trên cơ sở trao đổi kinh nghiệm, phổ biến, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ mới; đoàn kết giúp đỡ nhau.

4. Hỗ trợ tư vấn cho các tổ chức và cá nhân của Hiệp hội trong quá trình sắp xếp lại tổ chức, chuyển đổi cơ cấu quản lý phù hợp với phát triển nghề nghiệp.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Cung cấp thông tin về kinh tế, thị trường, giá cả để hội viên bố trí lại sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế cao. Tham gia ý kiến về quy hoạch trồng và chế biến bông, thị trường lao động cụ thể của từng vùng nhằm khai thác thế mạnh của từng thành viên trong Hiệp hội cũng như đảm bảo lợi ích của ngành bông Việt Nam.

5. Tổ chức các hội nghị, hội thảo để trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp, khuyến khích hợp tác, liên kết giữa các hội viên để cùng tồn tại và phát triển. Xúc tiến thương mại giữa các doanh nghiệp với các hội viên và giữa các hội viên với các tổ chức kinh tế.

6. Tổ chức đào tạo bằng các hình thức thích hợp để giúp các doanh nghiệp nâng cao kiến thức và năng lực quản lý kinh doanh, nâng cao trình độ công nghệ, sản xuất cho ngành bông theo quy định của pháp luật.

7. Hòa giải các bất đồng, tranh chấp giữa các hội viên thông qua thương lượng, hòa giải và hợp tác.

8. Xây dựng tổ chức Hiệp hội và phát triển hội viên, xây dựng cơ sở vật chất và mở rộng phạm vi của Hiệp hội.

Xây dựng và phát triển các mối quan hệ quốc tế với các cá nhân và tổ chức quốc tế, trong khu vực Đông Nam Á và các nước trên thế giới theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức các trung tâm đào tạo, dịch vụ, tư vấn... trực thuộc Hiệp hội khi có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

10. Xuất bản tập san, các tài liệu phổ biến công nghệ kỹ thuật và quản lý kinh tế theo quy định của pháp luật.

11. Được quản lý và sử dụng các quỹ tập trung phục vụ cho phát triển ngành bông theo quy định của Nhà nước.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 6. Hội viên

1. Hội viên chính thức: Các cá nhân, các tổ chức có tư cách pháp nhân của Việt Nam hoạt động trong các lĩnh vực: trồng, chế biến, sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu khoa học công nghệ, dịch vụ tiêu thụ.... các loại hàng hóa chuyên ngành bông tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện viết đơn xin gia nhập Hiệp hội, đóng tiền nhập Hiệp hội và hội phí đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

Với các hội viên là tổ chức có tư cách pháp nhân: Người được cử tham gia Hiệp hội phải là người có thẩm quyền của hội viên. Trong trường hợp người được cử tham gia Hiệp hội nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác thì hội viên là đơn vị có tư cách pháp nhân sẽ cử người thay thế.

2. Hội viên liên kết: Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến trồng, sản xuất,

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

kinh doanh, nghiên cứu khoa học công nghệ, chế biến, tiêu thụ, dịch vụ.... các loại hàng hóa chuyên ngành bông và các tổ chức sản xuất, kinh doanh khoa học có vốn nước ngoài... tán thành Điều lệ của Hiệp hội, có đơn xin gia nhập đều có thể trở thành hội viên liên kết của Hiệp hội.

3. Hội viên danh dự: Những công dân, các nhà quản lý khoa học, kỹ thuật và các tổ chức pháp nhân có công lao đối với sự nghiệp phát triển ngành nói chung và Hiệp hội nói riêng được Hiệp hội mời làm hội viên danh dự.

Điều 7. Thủ tục gia nhập và chấm dứt quyền hội viên.

A. Thủ tục gia nhập:

1. Hồ sơ xin gia nhập Hiệp hội gồm:

- Đơn xin gia nhập Hiệp hội (Đơn vị pháp nhân có chữ ký và đóng dấu của đơn vị).

- Bản sao quyết định thành lập doanh nghiệp, giấy phép kinh doanh đối với đơn vị pháp nhân.

- Sơ yếu lý lịch của người đại diện có thẩm quyền kèm theo 2 ảnh 4 x 6.

2. Hồ sơ trên được nộp cho văn phòng Hiệp hội xem xét trình Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định kết nạp và thông báo bằng văn bản danh sách hội viên mới cho tất cả hội viên trong vòng 15 ngày từ ngày kết nạp.

B. Thủ tục chấm dứt quyền hội viên

1. Hội viên tự nguyện xin rút ra khỏi Hiệp hội, cần gửi đơn cho Ban chấp hành Hiệp hội.

2. Hội viên bị khai trừ ra khỏi Hiệp hội trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hiệp hội, làm ảnh hưởng đến thể diện, uy tín và tài chính của Hiệp hội.

3. Bị cơ quan nhà nước đình chỉ hoạt động, bị giải thể hay bị tuyên bố phá sản.

4. Không đóng hội phí trong vòng 60 ngày kể từ khi Hiệp hội có thông báo nhắc nhở lần thứ 2.

Hội viên bị khai trừ khi có 2/3 số ủy viên ban chấp hành tán thành. Quyền và nghĩa vụ của hội viên chấm dứt sau khi Ban chấp hành Hiệp hội ra thông báo.

Ban chấp hành Hiệp hội thông báo danh sách hội viên xin rút ra khỏi Hiệp hội, hội viên bị khai trừ và hội viên xóa tên cho tất cả các hội viên khác biết.

Điều 8. Quyền lợi của hội viên.

1. Được tham gia đại hội, bầu cử đại biểu tham dự đại hội của Hiệp hội.

2. Được thảo luận, biểu quyết, chất vấn, phê bình mọi công việc của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến của mình với cơ quan nhà nước thông qua Hiệp hội nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp và sự phát triển của từng hội viên cũng như toàn ngành bông Việt Nam.

3. Được ứng cử, đề cử và bầu vào Ban chấp hành Hiệp hội và các chức vụ khác của Hiệp hội.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4. Được Hiệp hội phổ biến kinh nghiệm sản xuất, bồi dưỡng nghề nghiệp, nâng cao trình độ khoa học công nghệ bằng các hình thức: cung cấp thông tin, tài liệu, dự hội thảo, các lớp đào tạo, huấn luyện, trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tham quan khảo sát ở trong và ngoài nước.

5. Được Hiệp hội giúp đỡ, bảo trợ trong các công trình nghiên cứu riêng, các sáng kiến phát minh trong nghề, bảo vệ quyền lợi chính sách trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo đúng pháp luật của Nhà nước.

6. Được Hiệp hội giúp đỡ, giới thiệu với các cơ sở trong và ngoài ngành để hợp đồng sản xuất, làm chuyên gia kỹ thuật...

7. Được quyền ra khỏi Hiệp hội.

8. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng các quyền như hội viên chính thức, trừ các quyền ứng cử, bầu cử và biểu quyết.

Điều 9. Hội viên có nghĩa vụ.

1. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định tại Điều lệ này; thực hiện nghị quyết của Hiệp hội; tuyên truyền phát triển hội viên mới.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng tổ chức hội ngày càng vững mạnh.

3. Cung cấp thông tin, số liệu cần thiết phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội.

4. Đóng lệ phí gia nhập và hội phí đầy đủ theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC HỘI

Điều 10. Hiệp hội Bông vải Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải về tài chính và bình đẳng với mọi hội viên.

Các cơ quan chấp hành hoạt động trên cơ sở bàn bạc dân chủ, lãnh đạo tập thể, thiểu số phục tùng đa số.

Điều 11. Tổ chức của Hiệp hội gồm:

- Đại hội toàn thể thành viên;
- Ban Chấp hành Hiệp hội;
- Ban Thường trực Hiệp hội;
- Ban kiểm tra;
- Chi hội chuyên ngành;
- Văn phòng đại diện;
- Các tổ chức trực thuộc.

Điều 12. Đại hội đại biểu toàn quốc Hiệp hội Bông vải Việt Nam.

1. Đại hội đại biểu toàn quốc Hiệp hội Bông vải Việt Nam là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Hiệp hội. Đại hội được tổ chức 5 năm một lần.

2. Nhiệm vụ chính của Đại hội:

- Thảo luận báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động mới của Hiệp hội;

- Quyết định phương hướng và chương trình công tác của Hiệp hội;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Quyết định sửa đổi và bổ sung Điều lệ Hiệp hội;

- Thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng của Hiệp hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban chấp hành Hiệp hội;

- Thảo luận, phê duyệt quyết toán tài chính và thông qua kế hoạch tài chính khóa mới;

- Bầu Ban Chấp hành Hiệp hội, Ban kiểm tra của Hiệp hội.

3. Đại hội đại biểu có thể được triệu tập bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Hiệp hội theo đề nghị của 2/3 ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội hoặc trên 1/2 số hội viên yêu cầu.

4. Các nghị quyết của Đại hội được thông qua biểu quyết theo nguyên tắc đa số. Trong trường hợp không thể tham dự Đại hội hoặc Hội nghị toàn thể, người đại diện cho hội viên có thể ủy nhiệm cho người khác đi thay.

Điều 13. Ban Chấp hành Hiệp hội.

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội giữa 2 nhiệm kỳ đại hội. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội quyết định và được bầu trực tiếp bằng phiếu kín hoặc biểu quyết. Người đắc cử phải đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ.

Thành viên Ban Chấp hành Hiệp hội có thể được bầu lại hoặc bị miễn nhiệm trước thời hạn theo quy định của Đại hội hoặc theo đề nghị của hơn 1/2 số hội viên.

Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội là 5 năm, hoạt động theo quy chế được Đại hội thông qua.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội họp thường kỳ 6 tháng 1 lần theo triệu tập của Chủ tịch Ban chấp hành. Các phiên họp được coi là hợp lệ khi có mặt quá 2/3 số ủy viên Ban chấp hành. Các quyết định và nghị quyết của Ban chấp hành được thông qua bằng biểu quyết và chỉ có hiệu lực khi có quá nửa số ủy viên Ban chấp hành dự họp tán thành.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành Hiệp hội:

- Quyết định các biện pháp thực hiện nghị quyết, chương trình hoạt động nhiệm kỳ của Đại hội.

- Quyết định chương trình kế hoạch công tác hàng năm và thông báo kết quả hoạt động của Ban Chấp hành Hiệp hội cho thành viên biết.

- Phê duyệt kế hoạch và quyết toán tài chính hàng năm.

- Quy định tổ chức và hoạt động của các Ban chuyên môn, Văn phòng Hiệp hội, văn phòng đại diện tại các khu vực; quy định các nguyên tắc, chế độ, sử dụng và quản lý tài sản, tài chính của Hiệp hội.

- Bầu cử và bãi miễn chức danh lãnh đạo của Hiệp hội: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Tổng thư ký.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Cử các Trưởng ban chuyên môn, các Trưởng đại diện của Hiệp hội ở các khu vực.

- Chuẩn bị nội dung, chương trình nghị sự và tài liệu trình Đại hội.

- Quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ hoặc Hội nghị đại biểu hàng năm.

- Xét kết nạp, khai trừ hội viên.

Điều 14. Ban Thường trực.

1. Ban Thường trực do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và một số ủy viên. Số lượng ủy viên do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định.

2. Ban Thường trực thay mặt Ban Chấp hành Hiệp hội chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hiệp hội giữa 2 kỳ họp và phải báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp của Ban Chấp hành Hiệp hội.

3. Ban Thường trực hoạt động theo quy chế được Ban Chấp hành Hiệp hội thông qua.

Điều 15. Chủ tịch và Phó Chủ tịch.

1. Chủ tịch Hiệp hội có quyền hạn và trách nhiệm:

- Đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật;

- Tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội, của Hội nghị đại biểu và các quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội.

- Chủ trì cuộc họp của Ban Chấp hành Hiệp hội.

- Phê duyệt nhân sự văn phòng của Hiệp hội và các tổ chức khác do Hiệp hội thành lập.

- Ký quyết định bổ nhiệm bãi miễn và thành lập các ban chuyên môn cần thiết cho hoạt động của Hiệp hội.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hiệp hội và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hiệp hội.

- Tuổi của Chủ tịch Hiệp hội không quá 70 tuổi.

2. Các Phó Chủ tịch là người giúp việc cho Chủ tịch, được Chủ tịch phân công giải quyết từng vấn đề cụ thể và một Phó Chủ tịch có thể được ủy quyền điều hành công việc của Ban Chấp hành Hiệp hội khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 16. Tổng thư ký Hiệp hội.

- Là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

- Xây dựng quy chế hoạt động của Văn phòng, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình Ban Chấp hành Hiệp hội phê duyệt.

- Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội.

- Quản lý tài sản của Hiệp hội, danh sách, hồ sơ và tài liệu về các hội viên và các tổ chức trực thuộc của Hiệp hội.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hiệp hội và trước pháp luật về hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 17. Văn phòng Hiệp hội.

1. Văn phòng Hiệp hội được tổ chức và hoạt động theo quy chế do Tổng thư ký trình Ban Chấp hành phê duyệt.

2. Các nhân viên của Văn phòng Hiệp hội được tuyển dụng và làm việc theo chế độ hợp đồng có thời hạn.

3. Kinh phí hoạt động của Văn phòng do Tổng thư ký dự trù trình Ban Chấp hành phê duyệt.

Điều 18. Ban kiểm tra.

1. Ban kiểm tra do Đại hội toàn thể Hiệp hội trực tiếp bầu ra. Số lượng ủy viên Ban kiểm tra do Đại hội quyết định.

2. Ban kiểm tra hoạt động theo quy chế do Đại hội thông qua, chi phí hoạt động do Hiệp hội đài thọ.

3. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra:

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Chấp hành, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, các cơ quan giúp việc cho Hiệp hội và tất cả các hội viên trong việc chấp hành điều lệ, quy chế, nghị quyết của Hiệp hội

- Kiểm tra thông báo với các hội viên và kiến nghị xử lý các vấn đề do Ban chấp hành và hội viên đề nghị.

Chương V

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HIỆP HỘI

Điều 19. Nguồn thu của Hiệp hội.

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội.

- Hội phí của hội viên đóng góp theo quy định.

- Tài trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 20. Các khoản chi của Hiệp hội.

Được chi theo quy chế tài chính của Hiệp hội như trả lương cho nhân viên, bồi dưỡng cộng tác viên, cho cơ sở hạ tầng, giao tế, từ thiện và các khoản chi hợp lý khác do Thường trực Hiệp hội quyết định.

Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính và tài sản.

1. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản của Hiệp hội phù hợp với quy định của Nhà nước.

2. Ban kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra và báo cáo tài chính, tài sản công khai hàng năm cho hội viên biết.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

Những hội viên, thành viên Ban chấp hành, Ban thường vụ, Ban kiểm tra, cán bộ, nhân viên của Hiệp hội có nhiều

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển ngành bông, xây dựng Hiệp hội sẽ được Hiệp hội khen thưởng xứng đáng và có thể được Hiệp hội đề nghị các cơ quan nhà nước khen thưởng.

Điều 23. Kỷ luật

Hội viên, thành viên Ban Chấp hành, Ban thường vụ, Ban kiểm tra, cán bộ, nhân viên của Hiệp hội nào hoạt động trái với Điều lệ, Nghị quyết của Hiệp hội, làm tổn thương đến uy tín, danh dự của Hiệp hội, bỏ sinh hoạt thường kỳ nhiều lần không có lý do chính đáng, không đóng hội phí một năm, sẽ tùy mức độ mà phê bình, khiển trách, cảnh cáo hoặc xóa tên trong danh sách hội viên hoặc đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Bản Điều lệ này đã được Đại hội nhiệm kỳ I Hiệp hội Bông vải Việt Nam nhất trí thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2004. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Đại hội Đại biểu toàn quốc Hiệp hội Bông vải Việt Nam nhất trí kiến nghị và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có giá trị thực hiện./.

BỘ TÀI CHÍNH

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 77/2004/QĐ-BTC ngày 28/9/2004 quy định quản lý hải quan đối với hàng hóa bán tại cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2001;

Căn cứ Nghị định số 101/2001/NĐ-CP ngày 31/12/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

Căn cứ Quyết định số 205/1998/QĐ-TTg ngày 19/8/1998 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế;

Căn cứ Quyết định số 206/2003/QĐ-TTg ngày 07/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn